TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29/5/2020
"V/v tranh chấp về
ly hôn và con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Tuyên

2. Ông Đỗ Xuân Thọ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hải Phú–Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2019 về việc tranh chấp về ly hôn và con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX-ST ngày 28/4/2020 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 04/2020/TB-HNGĐ ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị D – sinh năm 1992.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Thôn 8, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh X – Sinh năm 1982.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Thôn 8, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị D có mặt, anh X vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn là chị Đặng Thị D trình bày: Chị và bị đơn là anh Nguyễn Mạnh X tự nguyện đăng ký kết

hôn với nhau ngày 17/6/2010 tại UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn 8, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh X thường xuyên say rượu, đánh đập vợ con, tình trạng này kéo dài hai bên sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, cả hai đều không quan tâm và có trách nhiệm gì đến nhau do vậy chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị M – Sinh ngày 26/11/2010, Nguyễn Thị Phương T – Sinh ngày 01/8/2012, Nguyễn Thị Phương Đ – Sinh ngày 18/6/2017. Hiện nay, cháu M và cháu Đ đang ở cùng với chị, cháu T đang ở với anh X. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị M, cháu Nguyễn Thị Phương Đ và để anh X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

-Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị D có đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung, sau đó chị D rút yêu cầu chia tài sản chung. Công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành tống đạt hợp lệ các Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở phiên tòa cho anh Nguyễn Mạnh X do bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh X nhận thay anh X nhưng anh X không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa ngày 15/5/2020, anh Nguyễn Mạnh X vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh X vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án căn cứ vào Điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh X.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điểm c khoản 1 Điều 217; Khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Cho chị Đặng Thị D được ly hôn anh Nguyễn Mạnh X.

2. Về con chung: Xử: Giao cho chị Đặng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị M – Sinh ngày 26/11/2010 và Nguyễn Thị Phương Đ – Sinh ngày 18/6/2017. Giao cho anh Nguyễn Mạnh X trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung

là Nguyễn Thị Phương T – Sinh ngày 01/8/2012. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Đặng Thị D, anh Nguyễn Mạnh X có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử về tài sản chung.

4. Về vay nợ chung, công sức: Không giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị D số tiền tạm ứng án phí về việc phân chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh X, cả hai đều có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn 8, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 15/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa lần thứ nhất, anh X vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị D có mặt, anh X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị D và anh Nguyễn Mạnh X tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/6/2010 tại UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị D, anh X chung sống tại Thôn 8, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống giữa chị D, anh X xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình trạng này kéo dài, dẫn đến hai bên sống ly thân từ năm 2017 cho tới nay, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương đều thể hiện chị D và anh X trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn phát sinh, hiện hai bên đã sống ly thân, cả hai đều không quan tâm đến nhau. Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh X, tuy nhiên, anh X đã nhận các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị D xin ly hôn anh. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị D xin ly hôn anh X theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị M – Sinh ngày 26/11/2010, Nguyễn Thị Phương T – Sinh ngày 01/8/2012, Nguyễn Thị Phương Đ – Sinh ngày 18/6/2017. Hiện nay, cháu M và cháu Đ đang ở cùng với chị D, cháu T đang ở với anh X. Ly hôn, chị D xin trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị M, cháu Nguyễn Thị Phương Đ và để anh X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập được thì hiện nay chị D, anh X đều đang làm lao động tự do trên địa bàn xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Chị D, anh X đều có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện và khả năng nuôi con. Tòa án đã lấy ý kiến của 02 con chung là cháu M, cháu T. Nguyện vọng của cháu M là xin ở với chị D, nguyện vọng của cháu T là xin ở với anh X. Cháu Đ chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, cần giao cho chị Đặng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị M – Sinh ngày 26/11/2010 và Nguyễn Thị Phương Đ – Sinh ngày 18/6/2017, giao cho anh Nguyễn Mạnh X trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị Phương T – Sinh ngày 01/8/2012. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[3] Về tài sản chung: Do chị D rút yêu cầu khởi kiện về việc phân chia tài sản, anh X cố tình vắng mặt nên không có yêu cầu nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết về việc chia tài sản chung.

[4] Về công nợ, công sức: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, hoàn trả án phí chi tài sản cho chị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điểm c khoản 1 Điều 217; Khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Cho chị Đặng Thị D được ly hôn anh Nguyễn Mạnh X.

2. Về con chung: Xử: Giao cho chị Đặng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị M – Sinh ngày 26/11/2010 và Nguyễn Thị Phương Đ – Sinh ngày 18/6/2017. Giao cho anh Nguyễn Mạnh X trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị Phương T – Sinh ngày 01/8/2012. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Đặng Thị D, anh Nguyễn Mạnh X có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ về việc phân chia tài sản chung.

4. Về vay nợ chung, công sức: Không giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0003419 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Đặng Thị D số tiền tạm ứng án phí 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số AA/2017/0003419 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh X vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Thi hành án dân sự.
- UBND xã V.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn